

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – HUẾ
THÀNH PHỐ HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 17/4/2026.

*V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Thanh Tân và bà Nguyễn Vũ Như Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Đình Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 4 - Huế, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 59/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2026, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1990; căn cước công dân số: 046190013511, cấp ngày 28/6/2021; nơi thường trú: Tổ dân phố E, phường P, thành phố H; địa chỉ liên hệ: Tổ dân phố T, phường H, thành phố H; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Duy H1, sinh năm 1996; căn cước công dân số: 046096014471; địa chỉ: Số C N, tổ dân phố E, phường P, thành phố H; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Phan Thị H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Phạm Duy H1 có thời gian quen biết, tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường P, thành phố H) vào ngày 24/4/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, giữa vợ chồng thường xuyên, không tôn trọng nhau, không quan tâm

nhau. Từ tháng 5/2021, chị H và anh H1 sống ly thân cho đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Do đó, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Phạm Duy H1.

Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là Phạm Hoàng Linh Đ, sinh ngày 02/9/2018. Chị H yêu cầu Tòa án giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị H không yêu cầu anh Phạm Duy H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Duy H1 trình bày ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân, ngày tháng năm đăng ký kết hôn như nguyên đơn khai là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn và cãi nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, đã hết tình cảm với nhau, không còn quan tâm nhau. Từ năm 2021, vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay chị Phan Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao 01 người con chung là Phạm Hoàng Linh Đ, sinh ngày 02/9/2018 cho chị Phan Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi thì anh H1 đồng ý như yêu cầu của nguyên đơn vì hiện nay con chung hiện đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Phạm Duy H1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Phạm Duy H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin không hòa giải và xét xử vắng mặt và nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị H. Về án phí đề nghị xử buộc đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo Điều 175, Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nêu trên là hợp lệ, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bởi vậy, Hội đồng xét xử căn

cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Phạm Duy H1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường P, thành phố H) vào ngày 24/4/2018. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị H và anh Phạm Duy H1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét về quá trình hôn nhân giữa chị H và anh H1, Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình sống chung, giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không quan tâm, chăm sóc cho nhau và cũng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn, vợ chồng không thể trở về chung sống với nhau, chị H yêu cầu ly hôn, anh H1 cũng đồng ý. Điều đó chứng tỏ hôn nhân của vợ chồng đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị H.

[2.2] Về việc nuôi con chung: Chị H yêu cầu giao 01 người con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Đ đang do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Phạm Duy H1 cũng đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy việc cấp dưỡng nuôi con là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con. Tuy nhiên, do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị H. Chị Phan Thị H được ly hôn anh Phạm Duy H1.

2. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao 01 người con chung là Phạm Hoàng Linh Đ, sinh ngày 02/9/2018 cho chị Phan Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Duy H1 không cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Xử buộc chị Phan Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Phan Thị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000536 ngày 03/03/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Phan Thị H đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 4 - Huế;
- Đương sự;
- UBND phường Phú Bài
(ĐKKH ngày 24/4/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(Đã ký)

Trần Thị Phương Thảo

